

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ.

ông Đoàn Văn Chì.

- Thư ký phiên tòa: bà Vi Tô Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Tòng Văn N (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ dân phố 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn X (sinh năm 1976) và bà Tòng Thị T (sinh năm 1977); có vợ là Quàng Thị C đã ly hôn năm 2018, bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính; Bị bắt tạm giữ ngày 26/02/2020, tạm giam từ ngày 28/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn N:

+) Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

+) Ông Phùng Việt H, Luật sư Văn phòng luật sư Phùng Việt Hoa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người chứng kiến: anh Quàng Văn V, sinh năm 1996; trú tại: Bản Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 25/02/2020, bị cáo Tòng Văn N đang ở nhà thì vợ chồng P + H nhà ở bản C, huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ, nước CHDCND Lào đến chơi. P nhờ bị cáo Tòng Văn N chở vợ tên là H đi chợ mua đồ dùng sinh hoạt gia đình, còn P đi về nhà ở bản K trước trước. Sau khi chở H đi mua đồ xong, bị cáo Tòng Văn N tiếp tục chở H lên khu vực biên giới, thuộc địa phận bản K, xã M, huyện Mường C, tỉnh Điện Biên. Tại đây, bị cáo N gặp P, P đặt vấn đề thuê bị cáo Tòng Văn N vận chuyển 01 túi hồng phiến (ma túy tổng hợp) về cất giấu tại nhà bị cáo, khi nào P sang sẽ lấy sau và trả công cho bị cáo Tòng Văn N bằng 03 gói nhỏ Heroine. Bị cáo Tòng Văn N nhận gói ma túy tổng hợp P đưa cất vào trong túi quần bên trái, còn 03 gói Heroine cất vào túi quần bên phải và nghỉ lại qua đêm tại đó. Đến chiều ngày 26/02/2020, bị cáo Tòng Văn N điều khiển xe mô tô SY MAX màu đen, trắng BKS: 27H1 - 7805 vận chuyển ma túy về nhà, đi đến khu vực bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên bị lực lượng Bộ đội Biên phòng đồn Mường Mươn phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại Bản kết luận giám định số 222/GĐ-PC09 ngày 07/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng Heroine là 2,96gam, khối lượng Methamphetamine là 41,22gam.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn N về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn N về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử như sau: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn N từ 16 năm đến 17 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Áp dụng điều 55 tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo từ 17 năm 06 tháng đến 19 năm tù. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 2,24gam Heroine; 40,71gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu SY MAX màu đen, trắng; biển kiểm soát 27H1-7805; số máy VLFPD1P50FMH*7A022427*; số khung

RPDWCHEPD7A022427 xe đã cũ qua sử dụng thu giữ của Tòng Văn N. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn N.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Trần D: không tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng do đó, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phùng Việt H: nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đang nuôi con nhỏ chưa thành niên do đã ly hôn vợ; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng do đó, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 17 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người chứng kiến anh Quàng Văn V trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/02/2020 anh được tổ công tác Đoàn biên phòng Mường Mươn mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Tòng Văn N, thu giữ của bị cáo 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa ở miệng bên trong có nhiều viên nén màu hồng trên một mặt viên nén có chữ WY và 03 gói chất bột màu trắng (01 gói trong mảnh túi nilon màu hồng, 02 gói trong mảnh túi nilon màu đen). Anh nghe thấy bị cáo N khai gói túi nilon có các viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp do vợ chồng P – H thuê mang về nhà bị cáo cất giấu để mấy hôm sau đến lấy; còn 03 gói chất bột màu trắng là Heroine do vợ chồng P – Hải trả công cho bị cáo để sử dụng. Bị cáo không bị ai đánh đập hoặc ép phải khai báo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận lời khai của người chứng kiến là đúng, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội

Qua tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng: Sáng ngày 25/02/2020, bị cáo nhận vận chuyển thuê 01 túi ma túy tổng hợp cho đối tượng tên P vợ tên H mang về nhà cất giấu, để mấy ngày sau P sẽ đến nhà nhận lại ma túy; P trả công cho bị cáo là 03 gói Heroine để bị cáo sử dụng. Chiều ngày 26/02/2020, bị cáo đang trên đường vận chuyển 01 gói ma túy tổng hợp và 03 gói Heroine về nhà thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Mường Mươn phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 03, 04); Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 40-41); Kết luận giám định (BL 48); Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Quàng Văn V (BL 80-81) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Tòng Văn N đã vận chuyển 41,22gam Methamphetamine để nhằm mục đích nhận tiền công và trên thực tế, người thuê bị cáo vận chuyển đã trả công cho bị cáo bằng 2,96gam Heroine, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Cũng có đủ cơ sở, để xác định bị cáo đã cất giấu trong người 2,96gam Heroine để nhằm mục đích sử dụng, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 23/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn N về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động vận chuyển, tàng trữ chất ma túy. Bị cáo nhận biết được việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng vì lợi ích và nhằm thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo góp phần làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Tòng Văn N sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân được học tập văn hóa đến lớp 10/12, thì nghỉ học. Bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên HĐXX chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và những Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo (BL 67, 73); đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và những Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng Mường Mươn, cán bộ; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối tượng người đàn ông tên P, vợ tên H theo lời khai của bị cáo là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy, do không đủ thông tin để Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh làm rõ, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hủy 2,24gam Heroine; 40,71gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định là vật Nhà nước cấp lưu hành.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SY MAX màu đen, trắng; biển kiểm soát 27H1-7805; số máy VLFPD1P50FMH*7A022427*; số khung RPDWCHEPD7A022427 xe đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Tòng Văn N, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: Chủ xe theo đăng ký phương tiện giao thông là Nguyễn Văn M (BL 50); cuối năm 2011 anh M bán cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại trung tâm thành phố Điện Biên Phủ với giá 03 triệu đồng, không làm giấy tờ mua bán (BL 82-83);

cuối năm 2019 Lò Văn K mua của một người đi làm công trình tại huyện M với giá 1,5 triệu đồng; đến tháng 01/2020 Lò Văn K bán cho Tòng Văn N với giá 500.000đồng khi mua bán các bên đều không làm hợp đồng (BL 86-87). Như vậy có thể xác định được bị cáo Tòng Văn N là chủ sở hữu hợp pháp của xe máy đã bị thu giữ. Bị cáo Tòng Văn N đã sử dụng xe máy vào vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo Tòng Văn N sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, gia đình thuộc hộ cận nghèo; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Tòng Văn N phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 16 (mười sáu) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hủy 2,24gam Heroine; 40,71gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã niêm phong trong 01 (một) phong bì công văn của Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì niêm phong dán một mảnh giấy in dòng chữ đánh máy. Vật chứng vụ: Tòng Văn N, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị

lượng Đồn biên phòng Mường Mươn phối hợp với Đồn biên phòng Mường Pồn thuộc BCH - Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên bắt quả tang vào ngày 26/2/2020 tại khu vực: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng là: 03 gói chất bột màu trắng, nghi Heroine có tổng khối lượng = 2,96 gam; trích 01 mẫu gửi giám định chất ma túy có tổng khối lượng = 0,72 gam; tổng khối lượng chất bột màu trắng còn lại = 2,24 gam. 01 túi nilon màu xanh đựng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng = 41,22 gam. Trích 01 mẫu gồm 05 viên nén màu hồng có khối lượng = 0,51 gam gửi giám định chất ma túy. Tổng khối lượng các viên nén màu hồng còn lại = 40,71 gam. Mặt còn lại của gói niêm phong có chữ ký, họ và tên của: Lù Như Ngọc, Lê Thanh H, Trần Sỹ N, Ngô Tiến Q, Tòng Văn N cùng dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng gói niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu SY MAX màu đen, trắng; biển kiểm soát 27H1-7805; số máy VLFPD1P50FMH*7A022427*; số khung RPDWCHEPD7A022427 xe đã cũ qua sử dụng thu giữ của Tòng Văn N.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 20 tháng 4 năm 2020).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn N.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Tòng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (02b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

